TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2021/HS-ST
Ngày 25 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Bà Đoàn Thị Dịu

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuần – Kiểm sát viên**.**

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc Q - Sinh năm: 1986, tại Nam Định

NĐKNKTT: TT C, huyện T, tỉnh Nam Định

Nơi cư trú: TDP B, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Ngọc K (đã chết); Con bà: Trần Thị B; Có vợ là: Nguyễn Ngọc L; Có hai con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 14/07/2020 đến ngày 4/11/2020 và được áp dụng biện pháp "Bảo lĩnh" từ ngày 4/11/2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Đức H - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Đội 8, T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng Đỗ Ngọc Q có mẫu thuẫn. Khoảng 11h ngày 23/5/2020, Q gọi điện cho anh vợ là Nguyễn Thành N nói chuyện về mâu thuẫn giữa vợ chồng. Quá trình nói chuyện, giữa Q và N đã xảy ra xích mích, chửi bới và thách thức nhau. Lúc đó, Q đang đi làm ở tỉnh Hưng Yên, Q gọi điện cho anh trai là Đỗ Ngọc K và chị dâu là Nguyễn Thị M nói về việc xích mích với anh N.

Khoảng 11h30 phút cùng ngày, anh N cùng với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H đi xuống nhà vợ chồng Q gặp mẹ Q là bà Trần Thị B và chị dâu Q là Nguyễn Thị M nói chuyện về mâu thuẫn của vợ chồng Q thì giữa anh N và chị M xảy ra xích mích, N lấy chiếc ấm chuyên pha trà ở trên bàn uống nước của gia đình Q ném vào tường làm ấm chuyên bị vỡ. Lúc đó anh Nguyễn Mạnh C là tổ trưởng TDP B đến giải quyết thì mọi người không to tiếng nữa. Sau đó anh N cùng mẹ đẻ ra về. Lúc này, Q thuê xe ô tô từ Hưng Yên để về nhà và đón anh K về cùng. Trên đường về, Q nhiều lần gọi điện cho anh N và hai bên thách thức nhau.

Đến khoảng 15h cùng ngày, Q và anh K về đến nhà, Q và chị L xảy ra cãi cọ, Q tát L một cái; sau đó, Q điện cho anh N nói: “Tao về đến nhà rồi đấy". Sau đó, anh N nhờ anh Lê Đức H chở xuống nhà vợ chồng Q. Thấy anh N và anh H đến, Q và anh K đi ra, anh K bảo anh N vào trong nhà nói chuyện nhưng anh N không vào. Q nói: “Chúng mày thích gì". Thấy anh N đưa tay lên chiếc túi xách màu đen đang đeo trên người, nghĩ rằng anh N lấy hung khí nên anh K lao vào dùng tay bóp cổ anh N và vật anh N xuống sân thì chị L vào can ngăn. Thấy chiếc túi xách N đeo trên người rơi xuống sân, anh K bảo con gái ném chiếc túi đi. Khi anh K đánh anh N thì Q chạy vào khu vực sân giếng phía trong bên hông nhà lấy 02 chiếc dao để trên giá chạy ra sân trước nhà đến chỗ anh H đang đứng cạnh xe máy, Q cầm dao chém vào bả vai và cánh tay bên phải anh H, anh H bỏ chạy quanh xe máy thì Q tiếp tục cầm dao đuổi chém. Thấy chiếc điếu cày dựng ở trước cửa nhà Q ngay gần chỗ xe máy, anh H lấy chiếc điếu cày vụt lại Q. Lúc này bà Trần Thị B (mẹ đẻ Q) vào can ngăn ôm Q, không cho Q chém anh H nữa, Q đẩy bà B ra rồi tiếp tục tiến đến chỗ anh H, anh H lùi về phía bên hông nhà Q, Q cầm dao tiếp tục chém anh H, anh H cầm điếu cày vụt Q làm chiếc dao Q cầm bên tay trái rơi xuống. Khi anh H lùi vào gần khu vực sân giếng cầm điếu cày vụt trúng vào đầu Q, làm điếu cày văng ra rơi xuống vườn cạnh sân, Q tiếp tục cầm chiếc dao bên tay phải chém vào cánh tay bên trái của anh H, anh H bỏ chạy vào góc vườn cạnh nhà vệ sinh ở khu vực sân giếng và bị vấp ngã nằm tại đó. Sau đó, được mọi người can ngăn, Q không chém anh H nữa. Lúc này, anh Đỗ Văn Đ là hàng xóm đến can ngăn, giằng lấy dao của Q rồi chạy ra ngoài ngõ vứt con dao đi.

Khi K đánh anh N, anh N vùng dậy được nhảy qua tường bao phía trước nhà vợ chồng Q chạy vào đường dong ngõ phía trong thì K lấy chiếc dao mà Q dùng để chém H trước đó đã rơi xuống vườn rồi cầm dao đuổi theo N nhưng không đuổi được, K cầm dao quay về nhà thì anh Đỗ Văn Đ giằng lấy dao của K vứt đi. Thấy cánh tay trái của H bị thương chảy nhiều máu thì chị L và chị gái Q là chị Đỗ Thị

T lấy khăn băng vết thương cho anh H. H xin Q và K cho H đi cấp cứu nhưng Q và K không cho đi, anh H gọi điện cho anh Trần Văn T xuống đưa H đi cấp cứu, anh T gọi điện cho anh Nguyễn Văn Th đi cùng T xuống để đưa H đi cấp cứu. Sau đó đại diện chính quyền và lực lượng Công an thị trấn C đến yêu cầu cho H đi cấp cứu.

Hậu quả: Anh Lê Đức H bị vết thương cẳng tay trái kích thước 5cm đứt gân cơ, gãy xương trụ mép; Mặt trước khuỷu tay phải bị rách da kích thước (3x0,2)cm; Mặt sau vai phải có 02 vết rách da kích thước (3x0,2)cm; Mặt sau ngoài 1/3 cánh tay phải bị rách da kích thước (5x0.2)cm: Mặt sau ngoài 1/3 cánh tay phái bị rách da kích thước (5x1)cm; Mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay phải bị rách da kích thước (1x1)cm được đưa đi cấp cứu và điều tri tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 23/5/2020 đến ngày 29/5/2020 thì xuất viện; Đỗ Ngọc Q bị xước da chảy máu ở môi trên, vùng cằm, mu bàn tay trái và ống chân phải; Nguyễn Thành N bị xước da ở vùng cổ: Bà Trần Thị B bị bầm tím ở cánh tay bên phải.

Quá trình điều tra anh Lê Đức H có đơn đề nghị giám định tỷ lệ thương tích và đề nghị xử lý bằng pháp luật hình sự đối với Đỗ Ngọc Q; Đỗ Ngọc Q có đơn đề nghị giám định tỷ lệ thương tích và đề nghị xử lý bằng pháp luật hình sự đối với Lê Đức H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 128 ngày 29/5/2020 đối với anh Lê Đức H của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%; Cơ chế hình thành thương tích: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Đến ngày 11/8/2020 Cơ quan CSĐT ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với anh Lê Đức H. Tại bản kết luận giám định pháp y số 199/20/TgT ngày 20/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%; Cơ chế hình thành thương tích: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 150 ngày 22/6/2020 đối với Đỗ Ngọc Q của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%; Cơ chế hình thành thương tích: Vật cứng tác động gây thương tích.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại vườn nhà bà Đỗ Thị P ở đối diện nhà Q 01 chiếc dao dài 37cm, phần lưỡi dao bằng thép tối màu, mũi bằng dài 25cm, rộng 06cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12cm;

- Thu giữ tại vườn rau bên hông nhà Q gần khu vực sân giếng 01 chiếc điếu cày làm bằng ống tre dài 66cm, đường kính 05cm, thân ống điếu bị nứt vỡ dọc theo chiều dài ống;

- Thu tại góc sân giếng nhiều mảnh gốm vỡ màu nâu của chiếc ấm chuyên;

Quá trình điều tra anh Lê Đức H yêu cầu Đỗ Ngọc Q bồi thường các chi phí trong quá trình điều trị tổng số tiền là 122.981.213đ. Ngày 30 tháng 10 năm 2020

đại diện gia đình Đỗ Ngọc Q đã thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Đức H số tiền là 50.000.000đ, anh H đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đỗ Ngọc Q và cam kết không có khiếu kiện thắc mắc gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xác nhận việc bị cáo đã bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Cáo trạng số 50/CT-VKS-KSĐT ngày05 tháng 11 năm 2020 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Đỗ Ngọc Q về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Đỗ Ngọc Q từ 30 - 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 5 năm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLHS - Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 dao kim loại dài 37cm, cán gỗ dài 12cm; 01 dao kim loại dài 33cm, cán gỗ gài 11cm; 01 dao bầu dài 33cm; 01 kéo sắt dài 19cm; 01 điếu cày bằng tre dài 66cm, đường kính kính 5cm; các mảnh sứ vỡ từ ấm chuyên.

Trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới sức khoẻ của con người - Là quan hệ xã hội thuộc khách thể được BLHS ghi nhận và bảo vệ, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm mất trật tự trị an tại

địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy để đảm bảo trật tự pháp luật, răn đe giáo dục tình hình tội phạm việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là điều cần thiết.

Hành vi phạm tội tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQCSĐT, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, bị hại; Kết luận giám định.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi cố ý gây thương tích cho anh Lê Văn H ngày 23 tháng 5 năm 2020 của bị cáo Đỗ Ngọc Q đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích cho người khác" - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS.

Do vậy, việc VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội **"**Cố ý gây thương tích cho người khác" theo khoản 2 Điều 134 BLHS tại bản Cáo trạng số 55/QĐ-KSĐT ngày 05 tháng 11 năm 2020 và là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra - HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương đối nghiêm khắc mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

Bị cáo đã gây thương tích cho bị hại là 19% nhưng đã dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 BLHS nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cấn nhắc tới tình tiết: Bị cáo trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và gia đình bị cáo đã bồi thường; Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương đề nghị quan tâm giúp đỡ; bị cáo có bố là người có công nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật XHCN, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí do hành vi phạm tội đã gây ra. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực tác động để gia đình bồi thường và gia đình các bị cáo đã thoả thuận với anh H bồi

thường số tiền 50.000.000đ. Anh H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[6] Hành vi Đỗ Ngọc Q tát chị Nguyễn Ngọc L, CQCSĐT đã làm việc với chị L, chị L không yêu cầu bồi thường và từ chối giám định tỷ lệ thương tích.

Hành vi Đỗ Ngọc K dùng tay bóp cổ và vật Nguyễn Thành N xuống sân làm xước da ở vùng cổ. CQCSĐT đã làm việc với anh N, anh N từ chối giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu bồi thường gì.

Trưa ngày 23/5/2020, Nguyễn Thành N có hành vi đập vỡ chiếc ấm chuyên pha trà của gia đình Q, vợ chồng Q không yêu cầu N bồi thường.

Công an huyện Trực Ninh đã xử phạt hành chính đối với các hành vi trên nên HĐXX không xem xét.

Hành vi Lê Đức H dùng điếu cày vụt gây thương tích 05% cho Đỗ Ngọc Q. Khi H lấy điếu cày ở trước cửa nhà Q thì lúc đó Đỗ Ngọc Q đang dùng dao chém H, vì vậy hành vi của Lê Đức H thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng nên không phạm tội.

Trong quá trình bà Trần Thị B vào can ngăn, Lê Đức H cầm điếu cày vụt Q nhưng lại trúng vào cánh tay bên phải của bà B làm bầm tím. Bà B không yêu cầu H bồi thường và từ chối giám định tỷ lệ thương tích. Do đó không xem xét xử lý đối với H.

Đối với chiếc túi xách của anh Nguyễn Thành N bị rơi ở sân, anh Đỗ Ngọc K đã bảo con gái là cháu Đỗ Thị Diễm M cất đi, sau khi sự việc xảy ra, anh K và gia đình đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra bà Trần Thị B đã tự nguyện giao nộp 01 dao phay dài 33cm. Đỗ Ngọc Q xác định chiếc dao này là dao Q sử dụng để chém anh H.

Sau khi sự việc xảy ra gia đình Đỗ Ngọc Q đã giao nộp: 01 chiếc túi xách màu đen bên trong túi có: 02 chiếc điện thoại di động 01 ví da màu đen; 01 đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định của phương tiện 29Y-9166; Số tiền 8.850.000đ; 01 chiếc dao bầu dài 33cm; 01 chiếc kéo sắt dài 19cm.

Anh N xác định chiếc túi xách, 01 chiếc điện thoại, ví da, giấy đăng ký và kiểm định và số tiền 8.850.000đ là tài sản của anh N. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh N;

Đối với chiếc dao bầu và chiếc kéo anh N khai không phải là của anh N, Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Nguyễn Ngọc L, chị L xác định chiếc kéo có trong túi xách của anh N do gia đình chị giao nộp là kéo của gia đình chị. Chị L xác định chiếc kéo đã cũ, chị L không yêu cầu đề nghị nhận lại chiếc kéo. Con dao bầu trong túi da màu đen không xác định được là của ai.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của CQCSĐT là đúng pháp luật nên không xem xét.

Đối với vật chúng là công cụ thực hiện tội phạm hoặc không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, khoản 2 Điều 65: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc Q phạm tội "Cố ý gây thương tích cho người khác".

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 04 (Bốn**)** năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 25 tháng 01 năm 2021). Bị cáo đã bị tạm giam từ 14/07/2020 đến ngày 4/11/2020.

Giao bị cáo cho UBND TT C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 dao kim loại dài 37cm, cán gỗ dài 12cm; 01 dao kim loại dài 33cm, cán gỗ gài 11cm; 01 dao bầu dài 33cm; 01 kéo sắt dài 19cm; 01 điếu cày bằng tre dài 66cm, đường kính kính 5cm; các mảnh sứ vỡ từ ấm chuyên. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 10 tháng 11 năm 2020.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị Q 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án hoặc hoặc được tống đạt Bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND TT C, huyện T;
- Bị cáo; bị hại : 1 bản;
- Hồ sơ vụ án 2 bản;
- Lưu: VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà